

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thích
2. Ông Bùi Thanh Hưởng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Thèn Văn C. Sinh năm: 1985. Địa chỉ: thôn 2 Lê Hồng P, xã N, huyện Hoàng Su Phì. Vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Ly Thị R. Sinh năm: 1987. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: thôn 2 Lê Hồng P, xã N, huyện Hoàng Su Phì. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và nội dung trình bày tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn là anh Thèn Văn C trình bày như sau:

Anh Thèn Văn C và chị Ly Thị R có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Sau khi đăng ký kết hôn, anh C và chị R chung sống với nhau ở thôn 2 Lê Hồng P, xã N huyện Hoàng Su Phì. Sau thời gian chung sống hạnh phúc khoảng bốn năm đến năm 2010 thì chị R bỏ đi và không nói cho anh C biết là đi đâu. Sau khi chị R bỏ đi thì anh C có hỏi thông tin nhưng từ năm 2010 đến nay cũng không ai biết là chị R đi đâu. Anh C đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố chị R mất tích và Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị R vào ngày 10/3/2021. Anh C yêu cầu giải quyết ly hôn với chị R.

Về con chung: anh C và chị R có một con chung tên là Thèn Văn K, Sinh ngày 10/6/2007. Từ khi bỏ đi đến nay thì con chung ở cùng anh C và được chăm sóc tốt.

Chị R bỏ đi mà không hề về thăm con lần nào suốt mấy năm. Anh C đề nghị Tòa án cho anh C được nuôi con và không yêu cầu chị R phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị R và anh C không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện: xét thấy chị R và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Hoàng Su Phì. Hiện nay, chị R đã bị tuyên bố mất tích. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Thèn Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Ly Thị R và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được niêm yết giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ tài liệu là các lời khai của của nguyên đơn là anh Thèn Văn C thấy rằng: anh Thèn Văn C và chị Ly Thị R có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 14 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng có chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 4 năm thì chị R bỏ đi. Sau khi tìm kiếm không có kết quả, anh C đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích. Vào ngày 10/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã ra quyết định tuyên bố chị R mất tích. Theo biên bản xác minh tại xã N, huyện Hoàng Su Phì. Từ khi bị tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì của chị R. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị R đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích. Do đó, anh C yêu cầu ly hôn là có cơ sở và cần được chấp nhận.

Về con chung: Suốt thời gian bỏ đi chị R và không quan tâm đến cuộc sống của anh C và con chung. Hiện nay con chung là cháu Thèn Văn K có nguyện vọng được ở cùng với anh Thèn Văn C. Do chị R đã bỏ đi, hiện không có nơi cư trú rõ ràng. Trong suốt thời gian này, anh C đã chăm lo tốt cho con chung. Nay anh C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc chị R cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh C không có yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh C đã được phổ biến quy định về miễn giảm tạm ứng án phí và án phí nhưng anh C không yêu cầu được miễn giảm và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thèn Văn C. Anh Thèn Văn C được ly hôn với chị Ly Thị R

* Về con chung: Giao cháu Thèn Văn K, sinh ngày 10/6/2007 cho anh Thèn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm non con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, công nợ chung: anh C không yêu cầu giải quyết

* Về án phí: anh Thèn Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 04470, ngày 23 tháng 3 năm 2021.

*Về quyền kháng cáo và thi hành án.

Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Minh Phương

